

# Bản tin thị trường

10.01.2023

*Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks*

## Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường  
Cổ phiếu quan tâm  
Danh mục đầu tư

## Tin Doanh Nghiệp

PVP, PLX

## Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng  
Lịch chia cổ tức



## Thị trường đi ngang, thanh khoản suy yếu

Thị trường duy trì đi ngang với biên độ hẹp và đóng cửa gần bằng giá trị hôm trước ở 1053 điểm. Thanh khoản hôm nay rất thấp, chỉ đạt khoảng 7100 tỷ trên sàn HOSE. Dù vậy cổ phiếu không biến động quá nhiều và giao dịch có vẻ hơi buồn chán. VN30 nổi bật nhất chỉ có PLX tăng 3.8%, sau đó là nhóm bank ACB, STB xanh khoảng 1.5%. Một số blue chip mất điểm nhẹ có SAB, CTG, MSN, TCB và nhóm Vingroup.

Cổ phiếu ngân hàng hầu như đi ngang và một số giảm khá sâu ở VBB, BVB, EIB, CTG, TCB, VPB. Ngược lại một số xanh nhẹ khoảng 1% ở STB, LPB, ACB, MSB. Cổ phiếu chứng khoán cũng phân hóa mạnh nhóm lớn có VCI, MBS, HCM xanh nhẹ còn lại FTS, VIX, VDS, SSI giảm.

Một số cổ phiếu xây dựng và đầu tư công đáng chú ý như LCG, FCN, VCG, HHV, HT1, CTD, HBC. Nhóm cổ phiếu đầu tư công vẫn giữ lực khá tốt dù biến động liên tục qua từng phiên. Thị trường càng gần kỳ nghỉ lễ giao dịch càng kém sôi động và thanh khoản dần tụt giảm. Điều may mắn là thị trường vẫn giữ nhịp tốt và khối ngoại vẫn giữ mạch mua ròng mỗi phiên trên 300 tỷ đồng. Trong thời gian qua khối ngoại mua ròng khá nhiều nhóm cổ phiếu EIB, HPG, VND, STB, VHM, CTG. Về xu hướng, thị trường khá ổn định và có thể tiếp tục đi ngang thêm vài phiên. Các trạng thái điều chỉnh mạnh có thể mua dần cho mục tiêu ngắn hạn.



## Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex đóng cửa ở 1053, không thay đổi so với hôm qua và đi ngang trong 1 tuần qua. Đường chỉ số Vnindex đang gần chạm biên trên của dải Bollinger Band quanh 1070. Đây cũng là kháng cự ngắn hạn của đường giá. Về xu hướng, chỉ số Index đang di chuyển bên trên của đường MA 20. Đường trung bình MA20 cũng đang tạo thế hồi phục từ vùng đáy và tích lũy ở nền đáy cao thứ hai quanh 1030.

Thị trường có thể tiếp tục bị tiết cung cầu trong ít nhất vài phiên trước kỳ nghỉ lễ tết dài vì vậy xu hướng của Index sẽ không biến động mạnh mà dao động quanh ngưỡng 1020 – 1070. Thị trường nhìn chung lạc quan hơn khá nhiều vì vậy nhà đầu tư có thể tăng cường nắm giữ ở các nhịp điều chỉnh. Nhóm cổ phiếu quan tâm hiện tại ưu tiên các nhóm ngành ngân hàng, đầu tư công, chứng khoán, thép như **MBB**, **LPB**, **STB**, **VPB**, **CTG**, **VCB**, **VCI**, **VND**, **HCM**, **HPG**, **HSG**, **NKG**, **LCG**, **VCG**.

# Tin Doanh Nghiệp

## 17.1 PVTrans Pacific (PVP) sẽ chào sàn HOSE với giá tham chiếu 10.350 đồng/CP



Với vốn điều lệ hơn 942,75 tỷ đồng, PVTrans Pacific sẽ niêm yết hơn 94,27 triệu cổ phiếu trên sàn HOSE. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của PVP là 10.350 đồng/CP, biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là +/-20%.

Cổ phiếu PVP bắt đầu giao dịch trên UPCoM từ giữa tháng 12/2016 với giá tham chiếu 11.000 đồng/CP.

Tính tới thời điểm cuối tháng 12/2022, PVTrans Pacific có 2 cổ đông lớn nhất gồm Tổng CTCP Vận tải Dầu khí sở hữu 61,2 triệu cổ phiếu, tương đương 64,9% vốn điều lệ PVP và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chiếm 10 triệu cổ phiếu, tương đương 10,61% vốn điều lệ PVP.

Về hoạt động kinh doanh, 9 tháng năm 2022, PVP công bố doanh thu đạt 961,1 tỷ đồng, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2021. Nhờ đó, lãi sau thuế đạt 207,3 tỷ đồng, tăng 34,2% do Công ty hoàn thành thanh lý tàu PVT Athena. Ngoài ra, các yếu tố chênh lệch tỷ giá, trích trước chi phí sửa chữa lớn đội tài trong 9 tháng năm 2022 cũng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty.

Tại thời điểm ngày 30/09/2022, tổng tài sản doanh nghiệp đạt 2.612,4 tỷ đồng, tăng 13,4% so với hồi đầu năm. Trong đó, tiền và tương đương tiền tăng 70,4%, đạt 661,1 tỷ đồng; các khoản phải thu ngắn hạn cũng tăng 44%, lên 656,5 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, nợ phải trả tại thời điểm cuối tháng 9/2022 tăng 27% so với đầu năm, lên 970,3 tỷ đồng, chủ yếu do nợ ngắn hạn tăng 71%. Riêng vay nợ ngắn hạn và dài hạn còn lần lượt 206 tỷ đồng và 253,2 tỷ đồng.

## Petrolimex báo lãi quý IV gần 1.500 tỷ đồng, cao nhất 6 quý gần đây

Tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2022 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex - Mã: PLX), ông Đào Nam Hải, Tổng giám đốc cho biết tổng doanh thu hợp nhất của tập đoàn đạt 300.000 tỷ đồng, tăng 78% so với thực hiện năm 2021. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế ước đạt 2.068 tỷ đồng, giảm 45%. Tập đoàn nộp ngân sách nhà nước 32.000 tỷ đồng.

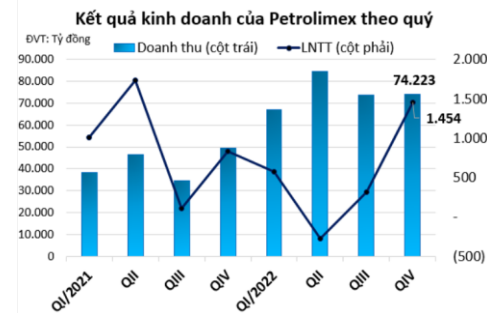
Tháng 12/2022, trước giờ chốt sổ, Hội đồng quản trị Petrolimex đã thông qua điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Cụ thể, doanh thu tăng 29% từ 186.000 tỷ lên 240.000 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế giảm 90% từ 3.060 tỷ đồng xuống 300 tỷ đồng so với kế hoạch được thông qua trước đó.

Như vậy so với kế hoạch mới, Petrolimex đã vượt 25% kế hoạch doanh thu và gấp 6,9 lần chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2022.

Tính riêng quý IV/2022, doanh thu của Petrolimex đạt 74.223 tỷ đồng, tăng 50% so với quý cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế 1.454 tỷ, tăng 76% và là kết quả cao nhất trong vòng 6 quý trở lại đây. Tổng giám đốc Petrolimex cho biết, năm 2022, thị trường xăng dầu thế giới diễn biến phức tạp, giá tăng sốc, giảm sốc, lặp đi lặp lại nhiều lần chưa từng có tiền lệ do chịu tác động của các yếu tố địa chính trị, nhất là kể từ khi cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine diễn ra.

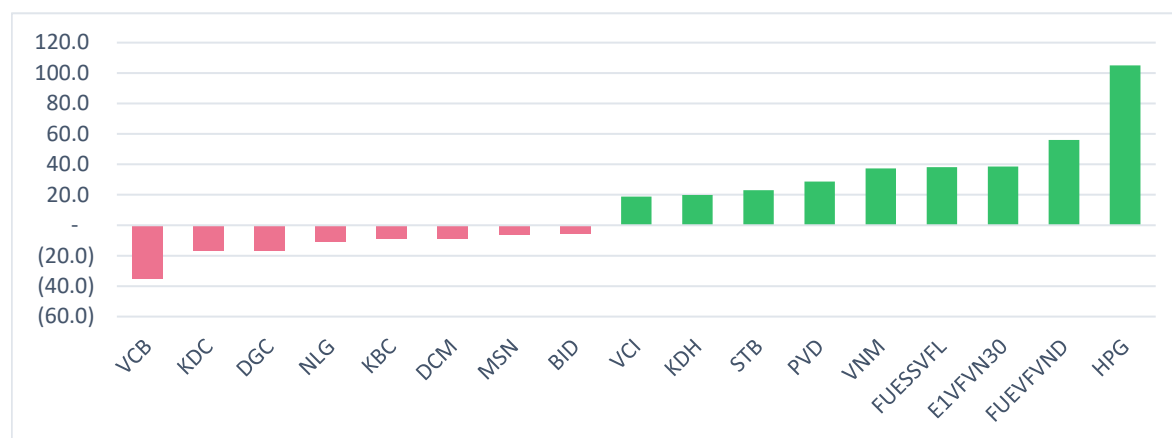
Việt Nam vẫn phải nhập khẩu 20 - 30% lượng xăng dầu thành phẩm phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội địa và nhập khẩu dầu thô để phục vụ hoạt động sản xuất xăng dầu thành phẩm của hai Nhà máy lọc dầu Bình Sơn và Nghi Sơn, nên các biến động trên thị trường thế giới trực tiếp ảnh hưởng đến thị trường xăng dầu trong nước.

Tổng sản lượng xuất bán hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2022 đạt 13.759.290 m<sup>3</sup>/tấn, vượt 13% kế hoạch và tăng 11% so với năm 2021.





## Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	23.5	5,995,200	5.1	1.4	9,442,000	9,442,000	4,560	16,502
BID	HOSE	41.3	2,040,300	12.2	2.1	44,200	179,660	3,397	19,951
CTG	HOSE	28.6	5,961,800	8.8	1.3	784,500	666,910	3,240	22,080
EIB	HOSE	28.1	400,100	12.6	1.7	25,700	37,600	2,223	16,368
HDB	HOSE	16.8	1,779,000	4.5	0.9	747,760	813,010	3,748	18,469
LPB	HOSE	14.5	6,317,800	4.2	0.9	99,700	2,580	3,454	15,554
MBB	HOSE	18.2	9,550,900	4.0	1.1	6,300	90	4,575	16,742
MSB	HOSE	13.0	3,089,500	4.3	0.8	166,100	11,100	3,042	16,888
OCB	HOSE	17.8	2,454,900	6.9	1.0	24,900	2,600	2,568	17,433
SHB	HOSE	10.5	14,782,600	3.2	0.7	846,000	226,210	3,264	15,859
SSB	HOSE	33.7	1,439,300	14.5	2.7	5,700	15,600	2,318	12,429
STB	HOSE	25.0	13,785,600	11.3	1.3	1,289,700	364,100	2,200	19,595
TCB	HOSE	27.5	4,810,300	4.5	0.9	61,900	61,900	6,036	31,246
TPB	HOSE	22.5	2,456,300	5.5	1.2	35,290	111,200	4,084	19,369
VCB	HOSE	87.3	904,300	14.7	3.2	1,050,100	1,454,810	5,936	27,129
VIB	HOSE	21.2	1,822,400	4.4	1.5	50	25,010	4,805	14,460
VPB	HOSE	18.7	12,627,600	4.5	0.8	-	-	4,196	22,873
BAB	HNX	13.2	7,700	13.3	1.1	-	-	994	11,730
NVB	HNX	19.8	45,500	-	2.0	-	-	(710)	10,027
VBB	UPCOM	11.4	18,400	8.8	0.9	-	-	1,295	12,860
VAB	UPCOM	7.8	136,700	4.4	0.6	-	-	1,766	12,999
SGB	UPCOM	12.9	36,500	-	1.0	-	-	489	12,713
PGB	UPCOM	16.1	12,000	13.6	1.1	-	-	1,185	14,969
NAB	UPCOM	8.9	267,000	-	-	-	-	3,026	18,823
KLB	UPCOM	12.2	5,500	8.5	0.9	-	-	1,443	13,926
BVB	UPCOM	10.0	619,400	13.2	0.7	-	-	758	13,457
ABB	UPCOM	8.4	2,119,300	4.0	0.6	-	-	2,081	13,358
			<b>93,485,900</b>	<b>7.96</b>	<b>1.24</b>	<b>14,629,900</b>	<b>13,414,380</b>	<b>2,814</b>	<b>16,956</b>



## Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	DNT	UPCoM	09/02/2023	10/02/2023	01/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	CSV	HOSE	31/01/2023	01/02/2023	13/02/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	TLH	HOSE	18/01/2023	19/01/2023	10/02/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PAC	HOSE	18/01/2023	19/01/2023	14/02/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HCM	HOSE	17/01/2023	18/01/2023	08/02/2023	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	HCM	HOSE	17/01/2023	18/01/2023	08/02/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	HVT	HNX	17/01/2023	18/01/2023	14/02/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	BFC	HOSE	17/01/2023	18/01/2023	10/02/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	DDV	UPCoM	13/01/2023	16/01/2023	10/02/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	L18	HNX	13/01/2023	16/01/2023	20/02/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	PCC	UPCoM	12/01/2023	13/01/2023	07/02/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	VWS	UPCoM	12/01/2023	13/01/2023	19/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	DPH	UPCoM	11/01/2023	12/01/2023	09/02/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	DRC	HOSE	11/01/2023	12/01/2023	10/02/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	VTK	UPCoM	10/01/2023	11/01/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:7478	Thưởng cổ phiếu
16	LIX	HOSE	10/01/2023	11/01/2023	14/02/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TNG	HNX	09/01/2023	10/01/2023	17/01/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	GDT	HOSE	09/01/2023	10/01/2023		Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	PNJ	HOSE	06/01/2023	09/01/2023	30/01/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	FOX	UPCoM	05/01/2023	06/01/2023	17/02/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	QNS	UPCoM	04/01/2023	05/01/2023	16/01/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	ND2	UPCoM	04/01/2023	05/01/2023	16/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	DHA	HOSE	03/01/2023	04/01/2023	13/01/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	TTD	UPCoM	30/12/2022	03/01/2023	12/01/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	GKM	HNX	30/12/2022	03/01/2023		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
26	MND	UPCoM	29/12/2022	30/12/2022	13/01/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 129.3 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	PAI	UPCoM	29/12/2022	30/12/2022	06/02/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	MCC	HNX	29/12/2022	30/12/2022	12/01/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VI**Securities  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931